| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẤT ĐỎ**<br>**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **118**/2017/QĐST-HNGĐ | *Đất Đỏ, ngày 01 tháng 9 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017, giữa:

-*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1983; Địa chỉ: tổ B, khu phố C, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-*Bị đơn:* Ông Bùi Trọng T, sinh năm 1979; Địa chỉ: tổ B, khu phố C, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 116 và điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 .

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1983; Địa chỉ: tổ B, khu phố C, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ông Bùi Trọng T, sinh năm 1979; Địa chỉ: tổ B, khu phố C, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Trọng T thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Bà A, ông T không có con chung.

2.3.Về tài sản chung: Bà A, ông T xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về nợ chung: Bà A, ông T xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5.Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà A, ông T mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng bà A tự nguyện chịu toàn bộ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006931 ngày 11/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ A số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp còn lại là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ**
**Thẩm Phán**

**(Đã ký)**

**Ngô Diệp Lai**